

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: ĐỒ DÙNG ĐỒ CHƠI CỦA BÉ
Thời gian thực hiện 4 tuần: Từ ngày 04/11 đến ngày 29/11/2024

I. Mục tiêu:

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Ghi chú
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực phát triển thể chất				
1	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân.	<ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Tập hít vào, thở ra - Tay: giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lưng, bụng, lườn: cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên, vịn người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân. 	<p>* HĐ chơi – Tập:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hô hấp: Gà gáy - Tay: 2 tay giơ cao, đưa ra phía trước - Lưng bụng lườn: Vịn người sang 2 bên - Chân: Co duỗi từng chân. - Tập theo nhạc bài hát: Quả bóng tròn tròn 	
2	Trẻ có thể giữ được thăng bằng trong vận động: Đi có mang vật trên tay.	<ul style="list-style-type: none"> - Đi có mang vật trên tay 	<p>* Chơi - tập có chủ định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi có mang vật trên tay + TCVD: Ném bóng vào rổ 	
3	Trẻ có thể thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: tung bóng qua dây.	<ul style="list-style-type: none"> - Tung bóng qua dây 	<p>* Chơi - tập có chủ định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tung bóng qua dây + TCVD: Bóng tròn to 	
4	Trẻ khả năng biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong vận động: Bò chui qua cổng.	<ul style="list-style-type: none"> - Bò chui qua cổng 	<p>* Chơi - tập có chủ định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bò chui qua cổng + TCVD: Gieo hạt 	
5	Trẻ có khả năng thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động: Nhún bật về phía trước;	<ul style="list-style-type: none"> - Nhún bật về phía trước 	<p>* Chơi – tập có chủ định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhún bật về phía trước +TCVD: Dung dăng dung dẻ <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kéo đẩy xe. - TCM: Bong bóng xà phòng 	

7	Trẻ có thể phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: rút, đóng cọc bàn gỗ, luồn dây, chõng các khối gỗ.	<ul style="list-style-type: none"> - Vò xé giấy, nhào - Đóng cọc bàn gỗ - Nhón, nhặt đồ vật - Chõng, xếp 6-8 khối - Tập cầm bút tô 	<p>* Chơi - tập có chủ định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HDVĐV: + Xâu vòng màu đỏ + Xếp chõng 2 khối gỗ <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vò, xé giấy, nhào đất nặn. + Đóng cọc bàn gỗ + Nhón, nhặt đồ vật: hạt, sỏi... + Xếp nhà, xếp cổng. 	
11	Trẻ có thể làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của cô giáo (Tự xúc cơm, uống nước).	- Tự phục vụ: Xúc cơm, uống nước.	<p>* Hoạt động ăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trò chuyện xem cô làm mẫu cách xúc cơm, uống nước. + Thực hành: Xúc cơm, uống nước. 	
12	Trẻ có thể đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Tự phục vụ: Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh.	<p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Trò chuyện, hướng dẫn trẻ đi giày dép, mặc quần áo ấm. + Thực hành: Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh. 	
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
15	Trẻ thích sờ nắn, nhìn, nghe, để nhận biết đặc điểm nổi bật của đồ dùng đồ chơi của bé.	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ chơi: xác xô, trống,... - Sờ nắn, nhìn đồ vật, để nhận biết đặc điểm nổi bật của quả bóng, ô tô, búp bê. - Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm, trơn (nhẵn) – xù xì. - Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. 	<p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Chơi với các đồ chơi: Xác xô, phách tre, trống,... + Thực hành: Gỗ xác xô, phách tre, trống.... + TCM: Chiếc túi kỳ diệu + Chơi góc thao tác vai: Chơi bé em, cho em ăn. + Thực hành: Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng – mềm, trơn (nhẵn) – xù xì` Trò chuyện, chơi một số đồ chơi trong lớp: búp bê, ô tô... 	
16	Trẻ bắt chước được một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng	- Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và nhóm / lớp.	<p>* Chơi – tập có chủ định:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết đồ dùng của bé (quần, áo) 	

	được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc của bé.		- Nhận biết đồ dùng của bé (Khăn, gói) - Nhận biết một số hoạt động trong ngày 20/11
19	Trẻ có thể nhận biết được tên và một vài đặc điểm nổi bật của các đồ dùng đồ chơi của bé.	- Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng đồ dùng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi của bé.	
20	Trẻ có thể chỉ, nói tên đồ dùng, đồ chơi màu đỏ, xanh, vàng theo yêu cầu của người khác.	- Màu đỏ, xanh, vàng. - Số lượng một – nhiều	* Hoạt động chơi: - Trẻ chơi chọn đồ chơi có 1, đồ chơi có nhiều. - Trẻ chỉ và nói tên đồ chơi, nói màu sắc của đồ dùng đồ chơi. - TCM: Đồ vật bé thích - Trò chơi: Tìm đúng màu
21	Trẻ có thể chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/ nhỏ theo yêu cầu.	- Kích thước (To, nhỏ)	* Hoạt động chơi: + Trò chuyện, nhắc nhở trẻ chỉ, lấy, cất đồ dùng, đồ chơi có kích thước to, nhỏ. + Thực hành nhận biết kích thước to, nhỏ
3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ			
23	Trẻ có thể trả lời được các câu hỏi: Ai? cái gì đây? ...làm gì? ...thế nào?	- Nghe các câu hỏi: : “Cái gì?”, “Làm gì?”, “ở đâu?”, “Để làm gì?”, “Như thế nào?”	* Hoạt động chơi: - Trò chuyện với trẻ về Cái mũ, đôi dép, quần, áo,... - TCTV: Cho trẻ nói các từ: Cái quần, cái áo...
24	Trẻ có thể hiểu được nội dung một số truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện: Đôi dép.	- Nghe truyện ngắn: Chiếc ô của Thỏ Trắng; Đôi dép. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật trong truyện.	* Chơi - tập có chủ định: - Truyện: + Đôi dép * Hoạt động chơi: - Xem tranh truyện: Đôi dép
25	Trẻ có khả năng phát âm rõ tiếng.	- Phát âm các âm khác nhau.	* Hoạt động chơi: + Chơi với đồ chơi; gọi tên các đồ chơi.
26	Trẻ có thể đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao	- Đọc các bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng: Giờ chơi; Bàn tay cô giáo.	- TCTV: Xắc xô, dây xâu, vòng thỉ dục,..

	giao với sự giúp đỡ của cô giáo.		* Chơi – tập có chủ định - Thơ : + Giờ chơi + Găng tay và mũ + Bàn tay cô giáo
27	Trẻ có thể nói được câu đơn, có các từ thông dụng chỉ đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.	- Sử dụng các từ chỉ đồ dùng đồ chơi quen thuộc trong giao tiếp: Quả bóng, quần áo, giày dép, ba lô,...	* Hoạt động chơi: - TCM: Cái gì biến mất. + Trò chuyện, xem tranh ảnh một số đồ dùng: Quả bóng, quần áo, giày dép, ba lô,...
29	Trẻ có thể nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: + Nhắc nhở trẻ nói to, rõ ràng khi nói chuyện với người lớn: Chào cô, chào ông bà, bố mẹ, người lớn tuổi... + Thực hành sử dụng một số từ lễ phép: Chào cô, chào ông bà, bố mẹ...

4. Phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ

31	Trẻ có thể thể hiện được điều mình thích và không thích: Đồ dùng, đồ chơi yêu thích.	- Nhận biết một số đồ dùng đồ chơi yêu thích của mình.	* Hoạt động chơi: + Chọn đồ dùng đồ chơi bé thích + Trò chuyện về đồ chơi yêu thích của bé, chơi với các đồ chơi yêu thích.
37	Trẻ có thể thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, cho em ăn).	- Tập sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi: Búp bê, bát, thìa, bếp, nồi, cốc nước.	* Hoạt động chơi: - Góc thao tác vai: Bế em, cho em ăn. - Trò chuyện, xem tranh ảnh, video: Chơi với bạn, cạnh bạn khi chơi với các đồ chơi, dạo chơi ngoài trời,...
38	Trẻ có thể chơi thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	
40	Trẻ có thể hát và vận động đơn giản theo một vài bài quen thuộc trong chủ đề “Đồ dùng	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của xắc xô, phách tre. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc bài	* Chơi - tập có chủ định: Nghe hát và hát các bài hát: - Hát: Bóng tròn to - VĐTN: Đôi dép

	đồ chơi của bé”.	hát: Bóng tròn to, đôi dép.	- Nghe hát: Chiếc khăn tay, đu quay. - Trò chơi âm nhạc: Hãy làm theo tôi, Ai nhanh hơn. * Hoạt động chơi: Bài hát dân ca "Xòe hoa".
41	Trẻ thích di màu, nặn, xếp ô tô, vò giấy.	- Vò giấy, xếp ô tô, khâu vòng.	- Chơi - tập có chủ định: - HĐVDV: + Xếp chồng 2 khối gỗ + Vò giấy làm quả bóng - Hoạt động chơi: Xếp đường đi, vò, xé giấy,... - Góc nghệ thuật: Di màu, xem sách, tranh ảnh.

Tổng số mục tiêu: 24

II. Chuẩn bị:

- Video trình chiếu các đồ dùng, đồ chơi.
- Bộ đồ chơi nấu ăn, bán hàng...
- Xắc xô, phách tre, trống.
- Khối gỗ, hạt vòng, đất nặn, xắc xô...
- Đồ chơi, đồ dùng, bóng, búp bê....
- Tranh truyện đôi dép...

III. Mở chủ đề:

- Cô chuẩn bị 1- 2 tranh có liên quan đến chủ đề “Đồ dùng đồ chơi của bé” gắn lên lớp học (tạo môi trường lớp học có liên quan đến chủ đề).
- Cô cho trẻ quan sát trò chuyện để trẻ nói lên những hiểu biết của mình về tên gọi, đặc điểm, công dụng của một số đồ dùng đồ chơi.
- Hát, múa, kể chuyện, đọc thơ, câu đố về chủ đề.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Ký Duyệt)

NGƯỜI XÂY DỰNG

Lò Thị Chuyên

Lò Thị Hào